

HỒI GIÁO (ISLAM) TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI CHĂM Ở NAM BỘ

PHAN VĂN DÓP

TÓM TẮT

Tuyệt đại bộ phận người Chăm ở Nam Bộ là tín đồ Hồi giáo (Islam)⁽¹⁾ và việc thực hành đức tin Hồi giáo ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt trong đời sống của họ. Hồi giáo là nhân tố quan trọng tạo nên đặc trưng văn hóa của người Chăm ở Nam Bộ, góp phần tạo nên tính đa dạng của văn hóa của người Chăm ở Việt Nam vốn theo nhiều tôn giáo khác nhau. Bài viết trình bày về vai trò của Hồi giáo nhằm làm rõ những đặc trưng văn hóa-xã hội của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ để giúp các cơ quan chức năng có thêm cơ sở để vận dụng và làm tốt chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo. Đó cũng là điều kiện để phát huy thế mạnh của người Chăm Hồi giáo và đề ra những biện pháp cụ thể, thiết thực nâng cao nguồn nhân lực trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ.

1. ĐƠN VỊ CƯ TRÚ TRỞ THÀNH ĐƠN VỊ HÀNH LỄ VÀ BỘ MÁY TỰ QUẢN CỦA NGƯỜI CHĂM HỒI GIÁO Ở NAM BỘ

Người Chăm ở Việt Nam chủ yếu sống tại các vùng nông thôn của các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Tây Ninh, An Giang,...⁽²⁾ tụ cư thành từng làng (palei) tạo thành những đơn vị cư trú cộng đồng của họ. Tất cả các làng Chăm ở Nam Bộ đều là các làng Hồi giáo, tạo thành một

đơn vị hành lễ gọi là “yama ah” (tương tự như họ đạo hay giáo xứ trong các làng Công giáo). Mỗi làng hay mỗi yama ah đều có một ngôi thánh đường để tín đồ đến làm lễ và làm nơi sinh hoạt cộng đồng của làng. Tên của yama ah thường mang tên của làng hoặc theo tên của thánh. Tại một số làng có qui mô lớn bao gồm nhiều xóm (puk) thì tại một số xóm xa thánh đường, người dân trong xóm còn lập nên các tiểu thánh đường “surao” để làm lễ.

Tổ chức xã hội của người Chăm ở Nam Bộ chịu ảnh hưởng của Hồi giáo. Mỗi yama ah đều có một Ban Quản trị thánh đường thường gồm năm thành viên do các nam tín đồ bầu ra. Ở một số yama ah, để giúp cho Ban Quản trị thánh đường, còn có một Ban Cố vấn. Chức danh của các thành viên trong Ban Quản trị thánh đường gồm một trưởng ban, hai phó trưởng ban, một thủ quỹ, một ủy viên thư ký. Nhiệm kỳ của Ban Quản trị thánh đường thường kéo dài từ 3 đến 5 năm. Tất cả các thành viên này đều là nam và là những người có uy tín, hiểu biết giáo lý Hồi giáo, có năng lực hoạt động trong cộng đồng. Ban Quản trị thánh đường hiện nay chính là Ban Hakêm theo tổ chức xã hội truyền thống chịu ảnh hưởng của Hồi giáo, trong đó, vị Trưởng Ban chính là Giáo cả (người Chăm gọi là Hakêm), hai phó trưởng ban là hai người giúp việc cho Hakêm gọi là Naêp. Người đại diện cho người dân trong xóm gọi là Ahly (trưởng xóm) đồng thời là người quản lý surao.

Phan Văn Dóp. Tiến sĩ. Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ.

Ban Quản trị thánh đường làm vai trò quản lý palei hay yama ah cả về mặt tôn giáo lẫn xã hội. Trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ nói chung không có sự phân biệt rõ rệt giữa đạo và đời. Sự thực hành đức tin Hồi giáo trở thành những nguyên tắc cơ bản trong đời sống xã hội của họ. Ban Quản trị thánh đường có nhiệm vụ tổ chức các lễ tôn giáo, tổ chức dạy và học kinh Koran, dạy chữ Chăm cho trẻ em trong yama ah, giải quyết các vụ tranh chấp, ly hôn, quản lý tài chính (do các tổ chức Hồi giáo hoặc tín đồ giúp cho yama ah), giúp tín đồ lo việc cưới hỏi, tang ma,... theo đúng giáo luật Hồi giáo. Ban Quản trị thánh đường cũng là người đại diện cho yama ah tham dự những lễ nghi tôn giáo mang tính cộng đồng chung của Hồi giáo tại các địa phương (cấp tỉnh, thành phố) như cùng phối hợp tổ chức lễ sinh nhật Giáo chủ, tổ chức thi xướng kinh Koran, tổ chức các ngày hội văn hóa dân tộc... Trong đó, Giáo cả (Trưởng Ban Quản trị thánh đường hay Hakêm) là người có vai trò quyết định. Ông là người được mọi thành viên trong cộng đồng yama ah tôn trọng, trước nhất về sự hiểu biết giáo luật, uy tín, đạo đức và là một tín đồ gương mẫu. Giáo cả do các nam tín đồ bầu chọn và thường được bầu chọn lại cho đến hết đời nếu ông không từ chối. Các thành viên của Ban Quản trị thánh đường ngoài ra còn đảm nhận vai trò tôn giáo trong yama ah như làm người hướng dẫn tín đồ làm lễ (Imam), giảng kinh Koran vào ngày thánh lễ thứ sáu hàng tuần (Khotib), dạy kinh Koran (Tuan)... Nói đúng hơn, việc đảm nhận các vai trò tôn giáo kể trên là căn cứ để họ được bầu chọn vào vị trí là thành viên của Ban Quản trị thánh đường.

Trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ, các yama ah có quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Điều này giúp cho toàn cộng đồng người Chăm Hồi giáo có sự thống nhất cao trong nhiều hoạt động... Hiện nay người Chăm tại TPHCM, tỉnh An Giang và tỉnh Tây Ninh đã thành lập Ban Đại diện cho cộng đồng tín đồ Hồi giáo tại địa phương⁽³⁾. Ban Đại diện cộng đồng tỉnh/thành có từ bảy đến chín thành viên và có nhiệm kỳ là bốn năm. Thành viên của Ban Đại diện là các vị Giáo cả, Tuan, Hadji ở các yama ah. Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo của tỉnh/thành phố cũng là nơi tiếp nhận và phân phối các khoản trợ giúp về tài chính của các tổ chức Hồi giáo quốc tế và của các tín đồ hảo tâm hỗ trợ việc tổ chức mùa chay Ramadan, hỗ trợ kinh phí đi hành hương, tiếp nhận và phân phối học bổng hay làm các thủ tục để học sinh, sinh viên Chăm Hồi giáo đi du học nước ngoài...

Nói chung, dưới ảnh hưởng của Hồi giáo, đơn vị cư trú truyền thống của người Chăm ở Nam Bộ được tổ chức thành một đơn vị hành lễ và bộ máy tự quản truyền thống được thay thế bằng Ban Hakêm (Ban Quản trị thánh đường). Và, ở mỗi tỉnh/thành gồm nhiều yama ah có một Ban Đại diện cho cộng đồng Hồi giáo có chức năng điều phối mọi hoạt động xã hội và tôn giáo của cả cộng đồng.

2. VIỆC THỰC HIỆN ĐỨC TIN TẠO NÊN NÉT SINH HOẠT ĐẶC THÙ CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM HỒI GIÁO

Việc thực hiện đức tin của người Hồi giáo trước nhất là thực hiện năm bốn phận căn bản của người tín đồ gồm xác tín, cầu nguyện hàng ngày, nhịn ăn ban ngày tháng Chín Hồi lịch (Ramadan), bố thí và hành hương thánh địa Mecca. Việc thực

hiện năm bốn phận căn bản này vừa mang tính cá nhân vừa mang tính cộng đồng. Bởi vì, mỗi tín đồ phải thực hiện bốn phận đó cùng với tập thể tín hữu của mình. Năm bốn phận này còn được gọi là “năm trụ cột của đức tin”, gồm:

- Xác tín: đó là sự khẳng định đức tin theo sáu điều của “Rôkul Imam”. Đức tin căn bản này tập trung vào điều tối quan trọng là tin vào sự tồn tại của một Thượng đế tối cao và duy nhất là Allah và Muhammad là thiên sứ cuối cùng nhận sứ mệnh truyền giảng đức tin của Allah qua thánh kinh Koran... Thể hiện lòng xác tín đó, người tín đồ phải tuyên thệ và thường xuyên xác tín rằng: *Chỉ có một Thượng đế Allah duy nhất và Muhammad là thiên sứ của Người.*

- Cầu nguyện hàng ngày (Namaz): tín đồ phải làm lễ năm lần mỗi ngày vào những giờ theo qui định. Việc cầu nguyện có thể thực hiện tại thánh đường hoặc bất cứ nơi nào thuận tiện và sạch sẽ. Riêng vào trưa ngày thánh lễ thứ Sáu hàng tuần, các nam tín đồ phải đến cầu nguyện tập thể tại thánh đường. Người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ rất xem trọng việc làm lễ hàng ngày, đặc biệt vào trưa thứ sáu và cố giữ sao cho buổi lễ được thực hiện một cách trang nghiêm, thành kính...

- Nhịn ăn ban ngày tháng Chín Hồi lịch (tháng Ramadan): mọi tín đồ, ngoại trừ trẻ con và phụ nữ mang thai, đều phải nhịn ăn, nhịn uống,... từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn. Việc nhịn ăn được thực hiện trong suốt tháng Chín Hồi lịch. Vào tháng này, tại các nơi tập trung đông người Chăm Hồi giáo, mọi sinh hoạt dường như đảo lộn, người ta lấy đêm làm ngày và cả xóm chỉ bừng tỉnh sau khi mặt trời đã tắt.

- Bô thí (Zakat): luật bô thí của Hồi giáo bắt nguồn từ quan niệm của người Ả Rập xưa cho rằng của cải của người ta ở đời là do một vị thần xấu xa đem đến để mê hoặc con người. Vì thế, bô thí giúp người tín đồ tiết giảm dục vọng đồng thời giúp cho xã hội được công bình và hun đúc tình bác ái. Người tín đồ Hồi giáo Chăm ở Nam Bộ thực hiện bốn phận bô thí bằng cách trích một khoản lợi tức hàng năm để giúp đỡ những người già yếu, neo đơn, cơ nhỡ... Số tiền bô thí được quy định theo thánh kinh Koran. Ngoài ra, trong tháng Ramadan, mọi tín đồ phải bô thí 3kg gạo hoặc một khoản tiền tương đương.

- Hành hương thánh địa Mecca (Haj): theo giáo luật thì những tín đồ Hồi giáo có điều kiện tài chính cần đi hành hương Mecca ít nhất một lần trong đời. Hành hương thánh địa Mecca giúp người tín đồ củng cố niềm tin và chiêm ngưỡng những công trình thiêng liêng của Hồi giáo. Người đã đi hành hương được mang tước hiệu Hadji. Tước hiệu đó được mang đến trọn đời và luôn được gọi liền ngay trước tên với một sự tôn kính.

Đối với người Chăm ở Nam Bộ, với tuyệt đại bộ phận là tín đồ Hồi giáo thì việc thực hiện năm bốn phận căn bản kể trên có một tầm quan trọng đặc biệt. Bởi vì, Giáo chủ Muhammad đã khẳng định rằng năm bốn phận đó chính là năm trụ cột để đặt nền tảng của Islam. Tín đồ người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ nói chung nhận thức một cách đầy đủ về điều đó, nhưng trong thực tế không phải ai cũng có điều kiện để thực hiện bốn phận hành hương.

Một điều cần lưu ý là Hồi giáo không có các tu sĩ như một số tôn giáo khác. Mỗi tín

đều phải thực hiện các bốn phận của mình và hành xử giáo luật và hết sức gắn bó với cộng đồng yama ah của mình. Trong đó, có những người đảm nhận những nhiệm vụ giúp cho tín đồ thực hiện bốn phận của mình. Những vị này gồm các Hakem, Naep, Bilal, Imam, Khotib, Tuan rất được mọi người kính trọng nhưng không phải là các tu sĩ. Việc thực hiện các bốn phận của người tín đồ tạo nên nét sinh hoạt đặc thù trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo, đồng thời tạo sự đa dạng trong đời sống tinh thần của nước ta, một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo và đa văn hóa.

Bên cạnh việc thực hiện năm bốn phận căn bản, trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ, mọi hành vi cá nhân đều được quy vào việc thực hiện đức tin và được quy định khá chặt chẽ bởi kinh Koran và sách Sunna, sách Hadith. Theo đó thì mọi hành vi của cá nhân được phân thành năm loại mà cả cộng đồng đều lấy đó làm tiêu chuẩn để hướng dẫn mọi hoạt động của mình:

Harām: những điều tuyệt đối phải tránh, làm thì có tội lớn, không làm thì được phước như kiêng ăn thịt heo, không uống rượu, không cờ bạc, không dâm ô, không nói dối, thờ cúng ngoài Allah, xin xăm bói toán... Người vi phạm các điều thuộc vào harām sẽ bị cộng đồng tẩy chay, lên án và trở thành kẻ “phản đạo”, đi theo quỹ dữ Shaytân - kẻ thù của loài người và Shaytân sẽ bắt họ vào hỏa ngục.

Wajib: những điều bắt buộc phải làm, không làm thì có tội và làm thì được phước như thực hiện đầy đủ năm bốn phận căn bản của người tín đồ...

Sunnat: những điều nên làm mặc dù không làm thì vẫn không có tội như nhịn ăn thêm ngoài thời gian quy định trong tháng Ramadan, cầu nguyện lâu hơn thời gian quy định cho mỗi lần làm lễ...

Makroh: những điều không nên làm mặc dù làm thì vẫn không có tội nhưng thiếu phước đức cho người làm như ăn thức ăn làm hôi miệng (hành, tỏi, hút thuốc, ăn trầu...). Mặc dù xem hút thuốc làm hôi miệng nhưng theo nhận xét của chúng tôi, nam giới người Chăm Hồi giáo nói chung vẫn còn hút thuốc khá phổ biến và vẫn mời nhau trong khi tiếp xúc. Ngược lại, đa số phụ nữ Chăm Hồi giáo ở TPHCM đã không còn ăn trầu, ngoại trừ một số ít người lớn tuổi.

Haroh: những việc làm và không làm đều không có tội, nhưng không được phước như ăn ngon, mặc đẹp... Ở đây cần thiết là phải ứng xử sao cho phù hợp với hoàn cảnh của mỗi người đồng thời giữ sao cho phù hợp với hoàn cảnh chung của cộng đồng. Mặt khác, còn tùy thuộc theo mỗi trường phái mà một điều có thể bị xem là wajib trong khi trường phái khác chỉ xem đó là sunnat... Ví dụ, người Chăm ở Nam Bộ thuộc trường phái Chafaiit xem việc cắt da quy đầu là điều bắt buộc (wajib), trong khi tín đồ Hồi giáo Ấn Độ ở TPHCM thuộc trường phái Hanafite lại chỉ xem đó là điều “nên làm” (sunnat)...

Theo quan niệm của tín đồ Hồi giáo thì mọi cá nhân đều bình đẳng trước Thượng đế Allah và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tất cả những hành vi của mình trong ngày phán xét cuối cùng. Việc ý thức trách nhiệm về những hành vi của bản thân được tính khi tín đồ đến tuổi trưởng thành,

lúc ấy mọi tín đồ phải thực hiện đầy đủ năm bốn phận căn bản đã nêu trên và chịu trách nhiệm trước Allah về những gì mà mình đã làm. Còn trước thời điểm đó, cha mẹ là người gián tiếp chịu trách nhiệm về những tội lỗi do con cái gây ra. Là những tín đồ ngoan đạo, người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ luôn ý thức gìn giữ những gì phải làm và những gì phải tránh. Họ luôn tuân thủ giáo luật một cách có ý thức và điều đó tạo ra một lối sống chịu ảnh hưởng sâu sắc của Hồi giáo.

3. VAI TRÒ ƯU THẾ CỦA NGHI LỄ HỒI GIÁO TRONG SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

Hồi giáo chi phối mạnh mẽ đến đời sống cộng đồng của người Chăm ở Nam Bộ. Điều này cũng biểu hiện qua việc thực hiện các lễ chính trong năm và đều là những lễ lớn của Hồi giáo. Trong chu kỳ một năm, có 8 tháng có những lễ lớn của Hồi giáo được cả cộng đồng yama ah thực hiện.

- Lễ Ashoura (Tạ ơn): tổ chức vào ngày 10 tháng 01 Hồi lịch, kỷ niệm ngày Allah tạo dựng nên vũ trụ (ánh sáng, bóng tối, ban ngày, ban đêm, trời, đất, nước, muông thú, cây cối, con người...).

- Lễ Tolak Bala (Cầu an): thường được tổ chức vào lúc xế chiều ngày 27/2 Hồi lịch, nhằm cầu xin Allah tha thứ những tội lỗi đã phạm phải. Theo người Hồi giáo, Allah là đấng tối cao đã tạo dựng nên vũ trụ đồng thời cũng tạo ra tai ương, dịch bệnh,... để giáng họa cho kẻ xấu, cho những ai làm những điều bị ngăn cấm. Người Chăm ở Nam Bộ tổ chức lễ này còn để cầu xin cho "tai qua nạn khỏi" và cầu xin Allah tha thứ cho những tội lỗi đã phạm phải.

- Lễ Maulid (sinh nhật Giáo chủ Muhammed): tổ chức vào ngày 12/3 Hồi

lịch, nhằm tôn vinh thiên sứ Muhammed, đồng thời để tôn vinh Allah. Đây là hội lễ quan trọng của người Chăm Hồi giáo nói chung. Lễ được tiến hành tại các thánh đường với nhiều hình thức sinh hoạt cộng đồng như thi xướng kinh Koran, thi đấu thể thao... Tháng 3 Hồi lịch vì vậy được xem là tháng đại hỉ, một dịp để vui chơi và vì thế trở thành mùa cưới của người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ.

- Lễ Mia'a Raj (Thăng thiên): tổ chức vào ngày 27/7 Hồi lịch nhằm kỷ niệm đêm mà Muhammed nằm mơ được lên trên bảy tầng trời nhận những lời Thiên khai về cách hành lễ dâng lên Allah.

- Lễ Nispu (Đại xá): tổ chức vào ngày 15/8 Hồi lịch với ý nghĩa là người tín đồ tự xem xét lại bản thân mình từ khi có trí khôn, biết tốt xấu (khoảng năm tuổi trở lên), đặc biệt là trong một năm qua có làm điều gì không tốt, có vi phạm những điều cấm trong giáo luật hay không. Họ phải biết tự vấn và phải biết ăn năn, hối lỗi và cầu xin Allah tha thứ những tội lỗi của họ.

- Lễ khởi đầu tháng nhịn ăn Ramadan: tổ chức vào đêm của ngày 1/9 Hồi lịch, sau khi kết thúc ngày nhịn ăn đầu tiên của tháng nhịn ăn Ramadan, nhằm nhắc nhở mọi người luôn mang ơn Thượng đế đã ban cho lương thực thực phẩm nuôi sống con người.

- Lễ Lailatul Qadri (kỷ niệm ngày Thiên khai kinh Koran): tổ chức vào đêm ngày 27/9 Hồi lịch, còn được gọi là "Đêm huyền diệu" vì vào đêm ấy tiên tri Muhammed nhận Thiên khai về kinh Koran.

- Lễ Royal Idil Fitri (kết thúc mùa nhịn ăn Ramadan): tổ chức vào ngày 1/10 Hồi lịch, để ăn mừng đã hoàn thành một tháng nhịn

ăn đầy thử thách và để kết thúc mùa nhin ăn.

- Đại Lễ Hadji: diễn ra trong các ngày từ 10-12/12 Hồi lịch, được xem là ngày “Tết” của người Chăm Hồi giáo.

Những lễ hội kể trên được tổ chức chủ yếu tại thánh đường hoặc tiểu thánh đường với sự tham dự của mọi người trong yama ah. Trong một số trường hợp, như lễ chuẩn bị mùa nhin ăn Ramadan, các yama ah sẽ bàn bạc với nhau để chọn ngày tổ chức sao cho người của yama ah này có thể đến tham dự lễ của yama ah khác nhằm thắt chặt mối quan hệ cộng đồng giữa các yama ah. Trong những dịp lễ đó, các tín đồ cùng ăn uống với nhau tại hành lang của thánh đường cũng nhằm tạo sự gắn bó giữa các tín đồ với nhau. Món ăn vào một số dịp lễ có những món ăn đặc biệt thể hiện ẩm thực của người Chăm dưới ảnh hưởng của Hồi giáo. Có thể nói, trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ, các hội lễ tôn giáo đã hoàn toàn thay thế các lễ hội dân gian truyền thống. Ngoài các lễ Hồi giáo, hoàn toàn không còn một hội lễ cộng đồng nào khác được thực hiện. Các hội lễ theo Hồi giáo không chỉ thể hiện đức tin mà còn làm chức năng liên kết giữa các tín đồ trong từng yama ah và trong cả cộng đồng người Chăm Hồi giáo.

4. DẤU ẤN SÂU ĐẬM CỦA PHONG TỤC HỒI GIÁO TRONG NGHI LỄ VÒNG ĐỜI

Trong cộng đồng người Chăm ở Nam Bộ, Hồi giáo hoàn toàn quy định nếp sống, nếp sinh hoạt hàng ngày và những phong tục tập quán cổ truyền của họ đã dần dần được đồng nhất hoặc gắn với các nghi lễ của Hồi giáo. Điều này được thể hiện qua

việc nhiều nghi lễ được tổ chức tại thánh đường, thực hiện theo các nghi thức của phong tục Hồi giáo, mọi người tham dự đọc kinh cầu nguyện và tạ ơn Thượng đế Allah. Nhiều lễ nghi vòng đời truyền thống của người Chăm đã được người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ tổ chức theo nghi thức Hồi giáo bên cạnh những nghi lễ Hồi giáo mang ý nghĩa chuyển đổi như lễ cắt da qui đầu, lễ mừng trẻ em thuộc kinh Koran,... Trước nhất có thể nói đến lễ “cắt tóc-đặt tên” vào ngày thứ bảy sau khi đứa bé chào đời. Ngay sau khi sinh, cha của đứa bé đã đọc vào tai con mình câu xác tín nhằm xác định đứa bé là tín đồ Hồi giáo với ý nghĩa đem đức tin đến cho đứa bé ngay khi nó chào đời. Tên của đứa bé thường được đặt theo cách đặt tên của người Hồi giáo, vừa thể hiện được đức tin tôn giáo (Hồi giáo) vừa phân biệt được giới tính. Việc đặt tên phản ánh đức tin Hồi giáo trong thực tế là chọn tên các vị thánh, các nhà thông thái hoặc có công trong Hồi giáo hoặc sử dụng các mỹ từ ca ngợi Thượng đế Allah có trong thánh kinh Koran. Phần lớn tên của họ mang âm hưởng của tiếng Ả Rập. Tên này là tên thường dùng trong cộng đồng và có những khác biệt nhất định với tên trong giấy khai sinh hoặc giấy chứng minh nhân dân.

Kế đó là lễ mừng trẻ em thuộc kinh Koran (Khotam Koran) gắn liền với việc dạy giáo lý và kinh Koran cho con em trong cộng đồng. Tại mỗi thánh đường của người Chăm ở Nam Bộ đều có tổ chức dạy chữ Chăm, chữ Ả Rập, dạy kinh Koran và các nghi thức hành lễ theo giáo luật. Mỗi cộng đồng có một vài thầy dạy kinh Koran (Tuan). Trẻ em thường được cha mẹ cho đi học kinh Koran từ năm bảy tuổi, nam

cũng như nữ. Khi các em đã được học qua một lượt kinh Koran, người ta sẽ tổ chức lễ “Khotam Koran” với ý nghĩa là mừng các em đã học thuộc kinh Koran. Đây là ngày vui, có khá đông người dự thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến việc học giáo lý.

Một nghi thức có tính bắt buộc trong người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ là cắt da qui đầu (Khotan). Nếu không thực hiện nghi thức này sẽ bị xem là chưa được sạch sẽ, chưa thể hòa đồng một cách hoàn toàn vào các sinh hoạt tôn giáo, đặc biệt là việc thực hiện buổi lễ cầu nguyện vào trưa ngày thứ Sáu. Một tín đồ mà chưa thực hiện nghi thức khotan, nghĩa là chưa thể thanh tẩy, nếu họ đến thánh đường làm lễ cầu nguyện thì họ phải tự giác đứng riêng một góc. Nghi thức khotan, về mặt ý nghĩa xã hội, tôn giáo, là rất quan trọng, đánh dấu sự hội nhập của một tín đồ vào đời sống tôn giáo của cộng đồng.

Ngoài ra, chúng ta cũng có thể nói đến các nghi lễ trong hôn nhân hoặc tang lễ được thực hiện với nhiều nghi thức theo phong tục Hồi giáo. Trong hôn nhân, nghi thức quan trọng nhất là “Kapol” tức là lễ “giao ước hôn nhân”. Tầm quan trọng của lễ này trước nhất là việc chấp nhận hôn nhân của chú rể trước vị chủ hôn nhà gái (Wali), hai họ và các nhân chứng với số tiền đồng đã được hai họ thỏa thuận trước; thứ hai là ông Wali là người có đủ tư cách quyết định hôn nhân của cô dâu. Nghi thức này thường được tổ chức tại thánh đường hoặc tiểu thánh đường. Nếu việc giao ước được các nhân chứng chấp nhận, mọi người sẽ cùng đọc kinh cầu nguyện cho cô dâu và chú rể được hạnh phúc... Hoặc trong tang lễ, việc chôn người chết vào trong nghĩa địa của cộng đồng tín đồ, tại

An Giang thường là trong khuôn viên thánh đường nhằm gắn kết cộng đồng tín đồ với nhau. Mặt khác, khi chôn người chết, người ta phải đặt người chết nằm nghiêng, mặt hướng về thánh địa Mecca (ở Việt Nam là hướng Tây) để khẳng định đức tin Hồi giáo ngay khi sống cũng như khi đã chết.

5. “DAWAH” – HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO MỚI XUẤT HIỆN TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM HỒI GIÁO NAM BỘ

Từ năm 1990, với việc mở cửa và đẩy mạnh hoạt động du lịch, nhiều du khách nước ngoài trong đó có cả các tín đồ Hồi giáo đến nước ta, đặc biệt là TP HCM. Theo tập quán của những tín đồ Hồi giáo, khi đến những nơi có người cùng tôn giáo thì họ thường tìm đến các thánh đường vừa để tham quan, thăm viếng đồng thời để làm lễ, đặc biệt là vào buổi lễ trưa ngày thứ sáu hàng tuần. Thông qua các cuộc thăm viếng và hành lễ tại các thánh đường họ có dịp tiếp xúc với cộng đồng tín đồ Hồi giáo tại đây. Điều này giúp cho cộng đồng Hồi giáo ở Nam Bộ mở rộng mối quan hệ với các cộng đồng Hồi giáo trên thế giới. Đáng chú ý là trong số những khách du lịch là người Hồi giáo, có những du khách người Thái Lan, Malaysia, Indonesia... lấy việc du lịch đến Việt Nam để làm “nhiệm vụ dawah”. Từ “dawah” tiếng Ả Rập có nghĩa là “nhắc nhở” và trong đời sống tôn giáo từ này có nghĩa là “nhắc nhở những người đồng đạo thực hiện đầy đủ các bổn phận và đức tin Hồi giáo” nên chúng tôi tạm gọi “dawah” là “nhiệm vụ nhắc đạo”. Người đi “dawah” chỉ có nam tín đồ, lập thành từng nhóm ba người trở lên. Họ thường tập trung đi dawah vào tháng Ramadan vì đây là tháng mà người Hồi

giáo thường có mặt ở nhà để làm bốn phận nhịn ăn theo giáo luật. Hơn nữa, trong tháng Ramadan có nhiều sinh hoạt tôn giáo và mỗi tín đồ phải trải qua một tháng thử thách chịu nhịn ăn vào ban ngày. Nếu không có một đức tin vững chắc và sự cổ vũ của cộng đồng, người ta có thể không vượt qua được việc nhịn ăn. Đi “dawah” vào mùa Ramadan cũng có điểm thuận lợi là ngoài những giờ làm lễ, họ ở lại thánh đường trao đổi nhằm làm thấm nhuần thêm về giáo lý. Mỗi ngày (vào tháng Ramadan), sau khi đi “dawah” từ lúc xế chiều đến khi mặt trời lặn, họ quay về thánh đường làm lễ và sau đó dùng bữa ăn nhẹ với những người đồng đạo để có thêm sự cảm thông và gắn kết giữa tín đồ Hồi giáo với nhau.

Những người đi “dawah” thường sắp thành hàng một, người dẫn đầu cũng là người trưởng nhóm, đi chậm rãi đến từng nhà của tín đồ và chỉ dừng lại độ năm đến mười phút trước cửa nhà để chào gia chủ hoặc một nam tín đồ trong nhà và nói rõ mục đích cuộc viếng thăm. Khách và chủ chào nhau theo nghi thức của người tín đồ Hồi giáo và nhóm đi dawah từ tốn nói rõ mục đích của mình là “nhắc nhở” rằng người Hồi giáo cần phải làm tròn bốn phận của mình theo giáo luật. Nếu không thể nói được bằng tiếng Chăm, họ sẽ nhờ người hướng dẫn là người địa phương nói giúp. Họ đi lần lượt từ nhà này sang nhà khác, đôi khi chỉ dừng lại trước cửa nhà để “nhắc nhở” và không vào nhà nếu trong nhà không có nam giới. Nhiều người cho biết, người đi “dawah” luôn giữ mình được thanh tịnh, kiên nhẫn, từ tốn và tuyệt đối không đề cập đến những gì ngoài tinh thần nhắc nhở người tín đồ gìn giữ đức tin và

thực hiện đầy đủ các bốn phận của người tín đồ Hồi giáo.

Trong những năm gần đây, hoạt động dawah cũng đã ảnh hưởng và hình thành nên những nhóm dawah ngay trong cộng đồng người Chăm ở TPHCM và tại một vài làng Chăm ở tỉnh An Giang. Ở những nơi này cũng đã lập ra những đoàn dawah, nhất là trong giới thanh niên. Tại yama ah Phú Nhuận và phường 1, quận 8, TPHCM, mỗi nơi đã lập ra một đoàn dawah và từ hai đoàn này có thể thu hút thêm một số thanh niên từ các yama ah khác gia nhập vào. Những đoàn dawah này thường đi đến các làng người Chăm Hồi giáo tại An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Ninh Thuận để nhắc đạo. Kinh phí dành cho việc đi dawah do một số mạnh thường quân là người Hồi giáo trợ giúp và phần nào đó do chính cá nhân người đi dawah bỏ ra. Hoạt động nhắc đạo nói chung còn khá mới mẻ và còn xa lạ đối với người Chăm nên cũng làm cho không ít người băn khoăn. Trước nhất, nó có thể làm cho một số thanh niên không lo học hành hay chí thú làm ăn. Thêm nữa là việc đi “nhắc đạo” dễ dẫn đến một hình thức của sự truyền giáo... không phù hợp với tinh thần của chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo của Pháp lệnh tôn giáo.

Tóm lại, có thể nói tôn giáo là một trong những nhân tố tạo ra những nét đặc trưng văn hóa và lối sống của người Chăm. Mỗi cộng đồng tôn giáo của người Chăm (cộng đồng người Chăm đạo Hindu hay đạo Bà La Môn - Ahier, cộng đồng tín đồ đạo Bani - Awar, cộng đồng tín đồ Hồi giáo Chăm Nam Bộ - Islam) cũng đồng thời tạo ra những tiểu văn hóa thành phần của văn hóa Chăm. Trong cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ, việc thực hành đức tin

Hồi giáo đã tạo nên nét đặc thù trong sinh hoạt của người Chăm ở đây. Từ việc cư trú tập trung thành các yama ah đến việc thực hành năm bốn phận của người tín đồ Hồi giáo, đến việc tổ chức các nghi lễ trong năm, các nghi lễ vòng đời, ẩm thực... cho thấy Hồi giáo có vai trò chủ yếu tạo nên nét đặc trưng văn hóa của người Chăm ở Nam Bộ. Mặc dù cho đến nay chưa có một tổ chức mang tính "giáo hội" của Hồi giáo ở Việt Nam nhưng trong mỗi người Chăm Islam ở Nam Bộ luôn ý thức một cách mạnh mẽ về cộng đồng dân tộc-tôn giáo của mình. Trong ý thức đó, đời sống tôn giáo là nhân tố nổi bật làm hạt nhân cố kết cộng đồng từ cấp độ của mỗi đơn vị hành lễ cho đến cả cộng đồng người Chăm Hồi giáo trong từng địa phương (tỉnh/thành) và toàn Nam Bộ. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Islam là tôn giáo tôn thờ Thượng đế Allah, có thánh kinh Koran do thiên sứ Muhammed nhận sự Thiên khải để truyền lại cho nhân loại. Tại Việt Nam tôn giáo này được gọi là Hồi giáo và tên gọi này được sử dụng một cách phổ biến và quen thuộc trong dân gian, trên sách báo, tạp chí, trên các phương tiện truyền thông đại chúng cũng như trong không ít các công trình nghiên cứu. Thuật ngữ Islam chưa thật sự phổ biến rộng rãi trong nhân dân và trong văn bản Nhà nước cũng dùng tên gọi Hồi giáo. Vì lẽ đó, trong bài viết này chúng tôi sử dụng cả hai thuật ngữ "Hồi giáo" và "Islam" có ý nghĩa tương đương nhau.

⁽²⁾ Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 1/4/2009, dân số người Chăm là 161.729 người, trong đó ở An Giang là 14.209 người (chiếm 8,79% dân số người Chăm), TPHCM:

7.819 người (4,83%), Đồng Nai: 3.887 người (2,4%), Tây Ninh: 3.250 người (2,01%).

⁽³⁾ Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo TPHCM thành lập từ năm 1992, văn phòng đặt tại Thánh đường Phú Nhuận; Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tỉnh An Giang thành lập năm 2004, văn phòng đặt tại thánh đường Neak Mah xã Châu Phong, huyện Tân Châu; và Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tỉnh Tây Ninh thành lập năm 2008.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Laboussière, A. 1980. *Rapport sur les Chams et les Malais de l'arrondissement de Châu Đốc*. In: *Excursions et Reconnaissances* II-6.
2. Ner, M. 1941. *Les Musulmans de l'Indochine Francaise*. In: *BEFEO.*, XLI (1941).
3. Nguyễn Văn Luận. 1974. *Người Chăm Hồi giáo ở miền Tây Nam phần Việt Nam*. Sài Gòn.
4. Phan Thị Yến Tuyết. 1993. *Nhà ở, trang phục, ăn uống của các dân tộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
5. Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung. 2006. *Cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ trong quan hệ giới và phát triển*. Hà Nội: Nxb. Nông nghiệp.
6. Phan Văn Dốp. 1993. *Tôn giáo của người Chăm ở Việt Nam*. Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Lịch sử, Trung tâm Đào tạo sau đại học, Viện Khoa học Xã hội tại TPHCM.
7. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp. 1991. *Văn hóa Chăm*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
8. Phan Xuân Biên. 1993. *Văn hóa Chăm: Những yếu tố bản địa và bản địa hóa*. Tạp chí Dân tộc học. Số 1.